

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N H
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 8 - 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N H, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Nga;

2. Bà Kiều Việt Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N H Tòa án nhân dân huyện N H tiến hành đưa ra xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2024/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2024/QĐST- HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Võ T T, sinh năm: 1978. (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn L T, xã B M, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Bị đơn:* Chị Thượng T K L, sinh năm: 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A P, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2024, nguyên đơn anh Võ T T trình bày: Anh T và chị Thượng T K L kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 29/10/2018, tại UBND xã B M, huyện B S, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng từ cuối năm 2018 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay anh T xin ly hôn với chị L.

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ T P, sinh ngày 05/11/2018, hiện đang sống với anh T khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con. Không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Thương T K L đã nhận Thông báo thụ lý vụ án số 60/TB – TA ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện N H nhưng không có bản trình bày và cũng không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án.

* Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 68, 203, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 01/2024-NQ-HĐTP; Điều 27 Nghị quyết 326 của UBTVQH, đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ T T.

- Về quan hệ hôn nhân: anh Võ T T được ly hôn chị Thương T K L.
- Về con chung: giao con Võ T P, sinh ngày 05/11/2018 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về án phí: anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Võ T T khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Trương T K L, chị L có nơi cư trú tại huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Thương T K L đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ T T và chị Thương T K L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B M, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 29/10/2018, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình được Ủy ban nhân dân xã B M, huyện B S cấp Giấy chứng nhận kết hôn là Hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh T, chị L sinh sống tại nhà anh T ở xã B M, huyện B S với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, khoảng năm 2020 chị L bỏ về quê nhà của chị ở xã H T, huyện N H sinh sống cho đến nay, hai vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, nay anh T xin ly hôn chị L, chị L đã nhận được các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ nhưng chị không có bản trình bày gửi Tòa án chứng tỏ hạnh phúc giữa chị và anh T không còn, chị không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình nữa nên Hội đồng xét xử thấy cần cho anh Võ T T và chị Thương T K L ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình để mỗi người đi tìm cuộc sống mới.

[2.2] Vợ chồng anh Võ T T và chị Thương T K L có 01 con chung là cháu Võ T P, sinh ngày 05/11/2018, hiện nay cháu đang sinh sống cùng với anh T, anh

T có nguyện vọng được nuôi cháu P không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh là chính đáng, để đảm bảo về việc học tập, sinh hoạt của cháu P nên giao cháu P cho anh T nuôi dưỡng, giáo dục; chị L chưa cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thượng T K L được quyền đến thăm chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Theo quy định tại Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung: Tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Nợ chung không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ T T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 260, Điều 271; Điều 273 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- **Căn cứ:** Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Võ T T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ T T được ly hôn chị Thượng T K L.

- Về con chung: Giao cháu Võ T P, sinh ngày 05/11/2018, cho anh Võ T T nuôi dưỡng giáo dục; tạm thời Thượng T K L chưa cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thượng T K L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung không có.

- Về án phí: Anh Võ T T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào số T tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai số 0000164 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện N H;
- Chi cục THADS huyện N H;
- UBND xã B M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Nam

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N H
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 8 giờ 15 phút, ngày 25 tháng 7 năm 2021, tại phòng nghị án,
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Nga.

2. Bà Bà Kiều Việt Phương.

Tiến hành nghị án vụ án vụ án dân sự thụ về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Võ T T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn L T, xã B M, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Bị đơn*: Chị Thượng T K L, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn A P, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Tại phiên tòa chị Thượng T K L vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa sẽ được mở lại vào lúc 8h ngày 17/8/2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N H.

- Biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây lập xong hồi 8 giờ 20 phút cùng ngày, đọc lại cho tất cả cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nga Bà Kiều Việt Phương

Phạm Hải Nam

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N H
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 40 ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Nga.
2. Bà Bà Kiều Việt Phương.

Tiến hành nghị án vụ án vụ án dân sự thụ về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; giữa:

- * *Nguyên đơn*: Anh Võ T T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn L T, xã B M, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Bị đơn*: Chị Thượng T K L, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn A P, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Quan hệ pháp luật: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

- Biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; ; Điều 260, Điều 271; Điều 273 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- **Căn cứ:** Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Biểu quyết: 3/3.

3- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Võ T T.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ T T được ly hôn chị Thượng T K L.

- Biểu quyết: 3/3.

* Về con chung: Giao cháu Võ T P, sinh ngày 05/11/2018, cho anh Võ T T nuôi dưỡng giáo dục; tạm thời Thượng T K L chưa cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thượng T K L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Biểu quyết: 3/3.

* Tài sản chung: Tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Nợ chung không có.

- Biểu quyết: 3/3.

* Về án phí: Anh Võ T T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) T án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp.

* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây lập xong hồi 09 giờ 10 phút cùng ngày, đọc lại cho tất cả cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nga Bà Kiều Việt Phương

Phạm Hải Nam